TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2018/QĐST-HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2018/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh H và chị Hồ Thị Mỹ L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Hồ Thị Mỹ L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Thanh H và chị Hồ Thị Mỹ L thống nhất thỏa thuận con chung tên Trần Hoàng B, sinh năm 2013 do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nhưng anh H thống nhất anh có đủ khả năng nuôi con nên anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về chia tài sản: Anh Trần Thanh H và chị Hồ Thị Mỹ L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Thanh H và chị Hồ Thị Mỹ L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Thanh H tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017971 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè; Anh Trần Thanh H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công